**Phụ lục I**

**MẪU ĐỊNH DẠNG KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO**

*(Kèm theo Quyết định số...…./QĐ-CĐĐS ngày …/…/2022 của Hiệu trưởng)*

**Mẫu 1.1. Kế hoạch đào tạo trình độ sơ cấp**

|  |  |
| --- | --- |
| TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: … /KH-CĐĐS | *……, ngày...... tháng … năm 202…* |

**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO**

**Trình độ đào tạo: Sơ cấp**

1. Nghề đào tạo: ………………………………… Lớp: ......................................

Khóa:.......................................................................................................................

2. Đối tượng tuyển sinh: .........................................................................................

3. Mục tiêu đào tạo:

3.1. Kiến thức:.........................................................................................................

3.2. Kỹ năng nghề: .................................................................................................

3.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:..............................................................

4. Thời gian khóa học: .............tháng (từ .../.../20... đến .../.../20...)

5. Thời gian thực học: ...... tuần, trong đó, thời gian ôn, thi/kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun:…………… tuần.

6. Thời gian khai giảng, bế giảng: .... tuần.

7. Quyết định phê duyệt chương trình đào tạo: …………………………………

8. Phân bổ thời gian đào tạo

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên môn học, mô-đun** | **Số giờ** | **Số tín chỉ** | **Thời gian thực hiện** | **Thời gian kiểm tra kết thúc MH, MĐ** | **Giảng viên** | **Địa điểm** |
| Tổng | LT | TH | KT |
|  |  |  |  |  |  |  | Từ... đến... | .../.../20... |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  | Từ... đến... | .../.../20... |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  | Từ... đến... | .../.../20... |  |  |

Thời gian kết thúc khóa học:........................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Website trường;- Hiệu trưởng;- Khoa........- Lưu: VT, ĐT. | **HIỆU TRƯỞNG***(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu 1.2. Kế hoạch đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng**

|  |  |
| --- | --- |
| TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: … /KH-CĐĐS | *……, ngày...... tháng … năm 202…* |

**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO**

**Trình độ đào tạo: Trung cấp (Cao đẳng)[[1]](#footnote-1)**

1. Nghề đào tạo: ………………………………… Lớp: ......................................

Khóa:.......................................................................................................................

2. Đối tượng tuyển sinh: .........................................................................................

3. Mục tiêu đào tạo:

3.1. Kiến thức:.........................................................................................................

3.2. Kỹ năng nghề: .................................................................................................

3.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:..............................................................

4. Thời gian khóa học: .............tháng (từ .../.../20... đến .../.../20...)

5. Thời gian thực học: ...... tuần, trong đó, thời gian ôn, thi/kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun; thời gian ôn, thi tốt nghiệp (trình độ trung cấp, cao đẳng):…………… tuần.

6. Thời gian khai giảng, bế giảng: .... tuần.

7. Quyết định phê duyệt chương trình đào tạo: …………………………………

8. Phân bổ thời gian đào tạo:

8.1. Lịch học toàn khóa[[2]](#footnote-2)

Tổng số học kỳ:..........

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Học kỳ** | **Thời gian bắt đầu** | **Thời gian kết thúc** | **Thời gian nghỉ hè, Lễ, Tết** |
| I |  |  |  |
| II |  |  |  |
| III |  |  |  |
| IV |  |  |  |

8.2. Phân bổ thời gian học tập

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên môn học, mô-đun** | **Số giờ** | **Số tín chỉ** | **Thời gian thực hiện[[3]](#footnote-3)** | **Thời gian thi kết thúc MH, MĐ** | **Giảng viên** | **Địa điểm** |
| Tổng | LT | TH | KT |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

8.3. Thời gian ôn thi và thi tốt nghiệp[[4]](#footnote-4)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung thi tốt nghiệp** | **Dự kiến thời gian thi tốt nghiệp** | **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Ghi chú** |
| Thời gian ôn thi (ngày) | Thời gian thi (giờ) | Kế hoạch thi(Từ... đến ....) |
| 1 | Chính trị |   |  |  |  |  |  |
| 2 | Lý thuyết nghề |   |  |  |  |  |  |
| 3 | Thực hành nghề |   |  |  |  |  |  |

Thời gian kết thúc khóa học:........................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Website trường;- Hiệu trưởng;- Lưu: VT, ĐT. | **HIỆU TRƯỞNG***(Ký tên, đóng dấu)* |

1. Ghi trình độ đào tạo tương ứng của lớp học. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trường hợp xây dựng Kế hoạch đào tạo cho lớp trình độ sơ cấp không tổ chức thực hiện theo kỳ học hoặc đợt học thì không cần ghi mục này. [↑](#footnote-ref-2)
3. Ghi học kỳ tương ứng. [↑](#footnote-ref-3)
4. Mục này đối với đào tạo trình độ sơ cấp không ghi. [↑](#footnote-ref-4)